TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghị.

2. Bà Trần Thị Kim Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VT, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn VT, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2023, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tuấn D vào ngày 18/12/2017, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã VH, huyện TD. Sau khi tổ chức kết hôn xong, vợ chồng chị về chung sống với gia đình anh D ngay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D còn là người lười lao động, không chăm lo cho gia đình, nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 9/2022, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị cùng con về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã HT, huyện TD, gia đình hai bên đã dàn xếp nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/7/2019, hiện nay cháu K đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án, được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, anh D đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D cũng như việc tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Anh D không có yêu cầu phản tố, cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn D. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Phùng Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Tuấn Dcó địa chỉ tại: Thôn VT, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện TD theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn D đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án, thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai về việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tuấn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Tuấn D là hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 9/2022, chị H và con về ở cùng nhà bố, mẹ đẻ của chị, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai bên đều không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/7/2019, hiện nay cháu K đang ở với chị Hậu. Xét thấy, từ khi cháu K sinh ra đến nay, kể cả khi bố, mẹ của cháu là chị H và anh D sống ly thân, thì cháu K vẫn liên tục ở cùng với mẹ, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ổn định và cháu vẫn còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, anh D vắng mặt nên không rõ quan điểm của anh D như thế nào. Vì vậy cần giao cháu K cho chị H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Anh Nguyễn Tuấn D vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh D nên không xác định được anh D, chị H có tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, đất canh tác hay không và quan điểm của anh D như thế nào nên cần tách ra khi nào đương sự có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Tuấn D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/7/2019 cho chị H được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0003280 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Chị Hđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng